

PHỤ LỤC

Các nội dung Thường trực HĐND tỉnh đã cho ý kiến
Các nội dung theo đề nghị của UBND tỉnh 6 tháng đầu năm 2022
(Ban hành kèm theo Báo cáo số.../HĐND-VP
ngày .../6/2022 của Thường trực HĐND tỉnh).

1. Thống nhất hệ số điều chỉnh giá các loại đất năm 2022 trên địa bàn tỉnh được áp dụng theo từng nhóm đất, từng tuyến đường, từng khu vực, cụ thể như sau:

Đất nông nghiệp: Tại thành phố Phan Rang - Tháp Chàm hệ số điều chỉnh bằng 1,1; các thị trấn: Hệ số điều chỉnh thị trấn Phước Dân và thị trấn Khánh Hải bằng 1,1; thị trấn Tân Sơn bằng 1,0; tại nông thôn: Hệ số điều chỉnh các xã thuộc huyện trên địa bàn tỉnh bằng 1,0.

Đất phi nông nghiệp là đất ở: Tại thành phố Phan Rang - Tháp Chàm hệ số điều chỉnh bằng 1,2; các thị trấn: Hệ số điều chỉnh thị trấn Phước Dân, thị trấn Khánh Hải và thị trấn Tân Sơn bằng 1,2; tại các tuyến đường giao thông chính, các tuyến đường trong khu quy hoạch dân cư (khu đô thị, khu dân cư, khu tái định cư): Huyện Ninh Hải và huyện Ninh Phước: Hệ số điều chỉnh tại các tuyến đường giao thông chính và các tuyến đường trong khu quy hoạch dân cư bằng 1,2; Huyện Ninh Sơn và huyện Thuận Nam: Hệ số điều chỉnh tại các tuyến đường giao thông chính bằng 1,2; các tuyến đường trong khu quy hoạch dân cư bằng 1,1; Huyện Thuận Bắc: Hệ số điều chỉnh tại các tuyến đường giao thông chính và các tuyến đường trong khu quy hoạch dân cư bằng 1,1; Huyện Bác Ái: Hệ số điều chỉnh tại các tuyến đường giao thông chính và các tuyến đường trong khu quy hoạch dân cư bằng 1,0.

Tại nông thôn, trừ các trường hợp quy định tại điểm c mục này.

Huyện Thuận Nam: Hệ số điều chỉnh xã Phước Minh bằng 1,1; các xã còn lại bằng 1,0. Huyện Ninh Sơn: Hệ số điều chỉnh các xã Lương Sơn, xã Quảng Sơn, xã Mỹ Sơn và xã Nhơn Sơn bằng 1,1; các xã còn lại bằng 1,0. Các xã thuộc huyện còn lại trên địa bàn tỉnh bằng 1,0.

Đất phi nông nghiệp là đất sản xuất, kinh doanh và đất thương mại, dịch vụ (trừ khu công nghiệp Thành Hải và Cụm công nghiệp Tháp Chàm) áp dụng hệ số điều chỉnh giá đất quy định tại mục 2.

Đất phi nông nghiệp khác hệ số điều chỉnh bằng 1,0.

Đất bãi bồi ven sông, đất bãi bồi ven biển, đất có mặt nước ven biển được sử dụng vào mục đích nào thì áp dụng bằng hệ số điều chỉnh giá đất tương ứng quy định tại mục 1, mục 2, mục 3 và mục 4.

2. Thống nhất phân bổ dự toán ngân sách nhà nước năm 2021 cho các cơ quan, đơn vị, địa phương, cụ thể: Phân bổ dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2021 cho các cơ quan, đơn vị, địa phương với tổng số tiền 6.067.964.788 đồng để thực hiện nhiệm vụ.

Điều chỉnh giảm dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2021 của Sở Kế hoạch và Đầu tư (Văn phòng Phát triển kinh tế) điều chỉnh tăng nguồn sự nghiệp kinh tế ngân sách tỉnh năm 2021, số tiền: 63.656.000 đồng.

3. Thống nhất điều chỉnh nguồn kinh phí ngân sách nhà nước năm 2021 đã hết nhiệm vụ chi bổ sung nguồn chi cho công tác phòng, chống dịch Covid-19, cụ thể: Giảm dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2021, số tiền 141.106.659.510 đồng. Trong đó: Ngân sách tỉnh: 97.649.000.000 đồng; Đối với các cơ quan, đơn vị dự toán ngân sách tỉnh: 43.457.659.510 đồng.

Bổ sung nguồn dự phòng ngân sách tỉnh, số tiền 141.106.659.510 đồng để chi cho công tác phòng, chống dịch bệnh Covid-19 theo quy định tại Nghị quyết số 58/NQ-CP và Nghị quyết số 86/NQ-CP của Chính phủ.

4. Thống nhất bổ sung dự toán thu, chi năm 2021 dự án Khu dân cư phía Bắc đường Nguyễn Văn Cừ, số tiền 913.319.110 đồng theo đề nghị của UBND tỉnh tại Tờ trình số 319/TTr-UBND ngày 17/12/2021.

5. Thống nhất điều chỉnh dự toán chi sự nghiệp giáo dục - đào tạo ngân sách tỉnh năm 2021, cụ thể: Giảm dự toán chi sự nghiệp giáo dục - đào tạo năm 2021 của Sở Giáo dục và Đào tạo với số tiền 578.495.900 đồng do Quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 04/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ điều chỉnh biên chế và điều chỉnh vùng thực hiện phụ cấp ưu đãi nhà giáo.

Bổ sung nguồn giáo dục - đào tạo và dạy nghề (Chi sự nghiệp giáo dục trong dự toán ngân sách tỉnh), số tiền 578.495.900 đồng từ nguồn kinh phí thực hiện chi sự nghiệp giáo dục - đào tạo đã phân bổ cho Sở Giáo dục và Đào tạo năm 2021.

6. Thống nhất điều chỉnh dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2021, cụ thể: Điều chỉnh giảm dự toán chi năm 2021 của UBND các huyện, thành phố do giảm biên chế được giao, số tiền 4.089.830.568 đồng.

Điều chỉnh tăng kinh phí ngân sách tỉnh chưa phân bổ năm 2021, số tiền 4.089.830.568 đồng: Chi hoạt động của cơ quan quản lý nhà nước, đảng, đoàn thể (Quản lý nhà nước chưa phân bổ) năm 2021, số tiền 316.265.100 đồng; Chi giáo dục - đào tạo và dạy nghề (Chi sự nghiệp giáo dục ngân sách tỉnh chưa phân bổ), số tiền 3.773.565.468 đồng. Nguồn kinh phí: Nguồn điều chỉnh giảm dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2021 của UBND các huyện, thành phố nêu tại mục 1 văn bản này.

7.Thống nhất phân bổ và điều chỉnh dự toán chi sự nghiệp giáo dục ngân sách tỉnh năm 2021: Điều chỉnh giảm dự toán chi sự nghiệp giáo dục của Sở Giáo dục và Đào tạo, số tiền 9.615.997.900 đồng; Bổ sung dự toán chi sự nghiệp giáo dục - đào tạo năm 2021 cho các địa phương với tổng số tiền 6.754.670.288 đồng: UBND huyện Ninh Sơn: 2.671.161.064 đồng; UBND huyện Ninh Phước: 1.929.874.995 đồng; UBND huyện Thuận Bắc: 2.153.634.229 đồng. Nguồn kinh phí: Nguồn điều chỉnh giảm dự toán chi NSNN năm 2021 (sự nghiệp giáo dục) của Sở Giáo dục và Đào tạo.

Điều chỉnh tăng chi giáo dục - đào tạo và dạy nghề (Chi sự nghiệp giáo dục ngân sách tỉnh trong dự toán): 2.861.327.612 đồng.

8.Thống nhất thu hồi, bổ sung dự toán chi năm 2021 của UBND các huyện, cụ thể như sau:Thu hồi số tiền 4.826.017.133 đồng thực hiện chế độ, chính sách theo Nghị định số 76/2019/NĐ-CP cho cán bộ, công chức đang công tác tại địa bàn vùng sâu và vùng đặc biệt khó khăn năm 2021 của các huyện: UBND huyện Ninh Hải 391.001.044 đồng; UBND huyện Thuận Bắc 3.006.427.325 đồng; UBND huyện Ninh Phước 722.721.669 đồng; UBND huyện Ninh Sơn 705.867.095 đồng.

Bổ sung nguồn dự phòng ngân sách tỉnh năm 2021 số tiền 4.585.705.195 đồng; bổ sung UBND huyện Thuận Nam số tiền 240.311.938 đồng để thực hiện chế độ chính sách theo Nghị định 76/2019/NĐ-CP cho cán bộ, công chức đang công tác tại địa bàn vùng sâu và vùng đặc biệt khó khăn năm 2021. Nguồn kinh phí: Từ nguồn kinh phí được thu hồi nêu tại điểm a mục 1 Văn bản này.

9.Thống nhất phân bổ kinh phí CTMTQG Giảm nghèo bền vững và CTMT Giáo dục nghề nghiệp-Việc làm và An toàn lao động năm 2021, số tiền: 8.527 triệu đồng (Tám tỷ, năm trăm hai mươi bảy triệu đồng), cụ thể:

CTMTQG giảm nghèo bền vững: 2.527 triệu đồng, gồm:Dự án 1. Chương trình 30a: Tiểu dự án 3 (Phát triển sản xuất, đa dạng hóa sinh kế và nhân rộng mô hình giảm nghèo bền vững), số tiền: 2.280 triệu đồng;trong đó: UBND huyện Thuận Nam: 228 triệu đồng; UBND huyện Bác Ái: 2.052 triệu đồng.Dự án 3. Hỗ trợ phát triển sản xuất, đa dạng hóa sinh kế và nhân rộng mô hình giảm nghèo trên địa bàn các xã ngoài Chương trình 30a và Chương trình 135, số tiền: 247 triệu đồng; UBND huyện Ninh Hải: 247 triệu đồng (Nội dung: Hoạt động nhân rộng mô hình giảm nghèo có hiệu quả).

CTMT Giáo dục nghề nghiệp-Việc làm và An toàn lao động:Dự án 1- Đổi mới và nâng cao chất lượng giáo dục nghề nghiệp, số tiền: 6.000 triệu đồng;trong đó: Hỗ trợ thực hiện mua sắm trang thiết bị cho Trường Cao đẳng nghề: 6.000 triệu đồng. Nguồn kinh phí: Trung ương bổ sung tại Quyết định số 2068/QĐ-TTg ngày 08/12/2021 của Thủ tướng Chính phủ.

10.Thống nhất phân bổ kinh phí kết dư ngân sách năm 2020, số tiền: 116.061.482.816 đồng theo đề nghị của UBND tỉnh tại Tờ trình số 02/TTr-UBND ngày 12/01/2022.

11. Thống nhất chủ trương và phương án sử dụng kinh phí Trung ương bổ sung từ nguồn dự phòng ngân sách Trung ương năm 2021 hỗ trợ cho tỉnh (80 tỷ đồng) để thực hiện dự án khắc phục khẩn cấp hậu quả thiên tai Kè chống sạt lở bờ biển thôn Mỹ Hiệp, xã Thanh Hải, huyện Ninh Hải theo đề nghị của UBND tỉnh tại Tờ trình số 04/TTr-UBND ngày 22/01/2022.

12. Thống nhất phân bổ dự toán kinh phí thực hiện Chương trình hỗ trợ hoạt động sáng tạo tác phẩm, công trình văn học nghệ thuật, báo chí và hỗ trợ tác phẩm báo chí chất lượng cao; cụ thể:

- Kinh phí thực hiện Chương trình hỗ trợ hoạt động sáng tạo tác phẩm, công trình văn học nghệ thuật, báo chí của Hội Văn học nghệ thuật tỉnh: 220.000.000 đồng (Hai trăm hai mươi triệu đồng).

- Kinh phí hỗ trợ tác phẩm báo chí chất lượng cao của Hội Nhà báo tỉnh: 80.000.000 đồng (Tám mươi triệu đồng).

Nguồn kinh phí: Ngân sách trung ương bổ sung có mục tiêu năm 2021 tại Văn bản số 15281/BTC-NSNN ngày 31/12/2021 của Bộ Tài chính chuyển nguồn sang năm 2022

13. Thống nhất điều chỉnh dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2022 cho các cơ quan, đơn vị, cụ thể:

- Giảm dự toán chi NSNN năm 2022 của Ban chỉ huy phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn tỉnh, số tiền: 210.000.000 đồng.

- Tăng dự toán chi NSNN năm 2022, số tiền: 210.000.000 đồng cho các cơ quan, đơn vị sau:

- + Sở Nông nghiệp và PTNT: 50.000.000 đồng (Chi nhiên liệu kiểm tra, mua vật tư, công cụ phục vụ công tác PCTT và TKCN).

- + BCH Bộ đội Biên phòng tỉnh: 50.000.000 đồng (Chi cho công tác tuyên truyền, mua sắm vật tư, trang thiết bị thực hiện nhiệm vụ PCTT và TKCN).

- + BCH Quân sự tỉnh: 40.000.000 đồng (Chi nhiên liệu kiểm tra, phục vụ công tác PCTT và TKCN).

- + Công an tỉnh: 30.000.000 đồng (Chi bảo dưỡng ca nô, mua vật tư, công cụ thực hiện nhiệm vụ PCTT và TKCN).

- + Văn phòng UBND tỉnh: 10.000.000 đồng (Chi nhiên liệu kiểm tra, phục vụ công tác PCTT và TKCN).

- + Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh: 10.000.000 đồng (Chi tuyên truyền trên sóng phát thanh, truyền hình).

- + Sở Giao thông Vận tải: 10.000.000 đồng (Chi mua sắm vật tư, công cụ, nhiên liệu kiểm tra các tuyến đường, thực hiện nhiệm vụ PCTT và TKCN).

+ Sở Y tế: 10.000.000 đồng (Chi kiểm tra, giám sát công tác PCTT tại các cơ sở y tế).

Nguồn kinh phí: Từ nguồn điều chỉnh giảm dự toán chi NSNN năm 2022 của Ban chỉ huy phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn tỉnh.

14. Thống nhất điều chỉnh dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2022, cụ thể:

- Giảm dự toán chi ngân sách năm 2022 của Sở Khoa học và Công nghệ, bổ sung dự toán chi ngân sách năm 2022 cho Liên hiệp các Hội khoa học và kỹ thuật tỉnh Ninh Thuận để tổ chức cuộc thi Sáng tạo dành cho thanh thiếu niên nhi đồng tỉnh Ninh Thuận lần thứ 16 năm 2022 với số tiền 236.600.000 đồng.

Nguồn kinh phí thực hiện: Sự nghiệp khoa học năm 2022 đã phân bổ cho Sở Khoa học và Công nghệ được phân bổ tại Quyết định số 828/QĐ-UBND ngày 15/12/2021 của UBND tỉnh.

- Giảm dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2022 của Hội Luật gia, số tiền 140.000.000 đồng; bổ sung nguồn chi hoạt động của cơ quan quản lý nhà nước, đảng, đoàn thể ngân sách tỉnh năm 2022, số tiền 140.000.000 đồng.

Nguồn kinh phí thực hiện: Đã phân bổ cho Hội Luật gia tại Quyết định số 828/QĐ-UBND ngày 15/12/2021 của UBND tỉnh.

15. Thống nhất chủ trương bán đấu giá 07 cơ sở nhà, đất dôi dư đã được xây dựng phương án sắp xếp lại, xử lý nhà, đất theo Nghị định số 167/2017/NĐ-CP ngày 31/12/2017 và Nghị định số 67/2021/NĐ-CP ngày 15/7/2021 của Chính phủ theo đề nghị của UBND tỉnh tại Tờ trình số 26/TTr-UBND gồm: 1/ Trường THCS Trần Hưng Đạo (cơ sở cũ); 2/ Trường Mẫu giáo Khánh Hải cơ sở Khánh Chữ 2 cũ, thị trấn Khánh Hải; 3/ Trường Mẫu giáo Khánh Hải cơ sở Khánh Giang cũ, thị trấn Khánh Hải; 4/ Trường Tiểu học Khánh Hội cơ sở Khánh Tường, thôn Khánh Tường, xã Tri Hải; 5/ Khối đoàn thể huyện cũ (07 nhà làm việc các Phòng: Dân tộc, Thanh Tra, Tư pháp, Hội Chữ thập đỏ, Hội Đông y), huyện Bác Ái; 6/ Điểm lẻ (thôn Mã Tiên) trường Mẫu giáo Phước Tiên; 7/ Điểm lẻ (thôn Ma Oai) Trường Tiểu học Phước Thắng.

16. Thống nhất phân bổ dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2022 cho các cơ quan, đơn vị, địa phương, số tiền 1.076.666.000 đồng (Một tỷ, không trăm bảy mươi sáu triệu, sáu trăm sáu mươi sáu ngàn đồng) để thực hiện nhiệm vụ.

17. Thống nhất tình hình thực hiện nguồn dự phòng ngân sách cấp tỉnh và các nhiệm vụ chi định kỳ đến hết Quý I năm 2022 theo báo cáo của UBND tỉnh tại Văn bản số 1504/UBND-KTTH ngày 11/4/2022 (kèm theo các biểu mẫu), cụ thể như sau:

Tổng kinh phí thực hiện các nhiệm vụ chi định kỳ báo cáo Thường trực HĐND tỉnh năm 2022 là: 339.878,96 triệu đồng; trong đó: Kinh phí đã thực hiện phân bổ trong Quý I năm 2022: 723,03 triệu đồng; Kinh phí còn lại chưa thực hiện phân bổ: 339.155,93 triệu đồng;

Nguồn dự phòng ngân sách cấp tỉnh năm 2022: 47.691 triệu đồng (Kinh phí đã thực hiện nhiệm vụ chi: 0 triệu đồng; Kinh phí còn lại: 47.691 triệu đồng).

18. Thống nhất tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô chuyên dùng trong lĩnh vực y tế trên địa bàn tỉnh theo đề nghị của UBND tỉnh tại Tờ trình số 60/TTr-UBND ngày 04/4/2022.

19. Thống nhất giao bổ sung dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2022 cho các cơ quan, đơn vị¹ với tổng số tiền 483.673.000 đồng để thực hiện các hoạt động chi thường xuyên (vốn đối ứng ngân sách địa phương) trong thời gian gia hạn thực hiện Chương trình Mở rộng quy mô vệ sinh nước sạch nông thôn dựa trên kết quả, vay vốn Ngân hàng Thế giới.

20. Thống nhất giao bổ sung dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2022 cho các cơ quan, đơn vị² với tổng số tiền 793.835.000 đồng để thực hiện nhiệm vụ năm 2022.

21. Thống nhất giao dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2022 cho Ban Dân tộc và Sở Thông tin và Truyền thông với tổng số tiền 7.200.000.000 đồng để thực hiện hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin năm 2022.

Nguồn kinh phí thực hiện: Ứng dụng công nghệ thông tin (chi các hoạt động kinh tế) trong dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2022.

22. Thống nhất trang bị xe ô tô của Công ty TNHH MTV khai thác công trình thủy lợi Ninh Thuận theo đề nghị của UBND tỉnh.

23. Thống nhất giao danh mục dự án và kế hoạch vốn chuẩn bị đầu tư năm 2022 theo đề xuất của UBND tỉnh tại Tờ trình số 83/TTr-UBND ngày 18/5/2022, cụ thể như sau:

Tổng số tiền 15.000 triệu đồng, từ nguồn vốn cân đối ngân sách địa phương chưa phân bổ tại Nghị quyết số 117/NQ-HĐND của HĐND tỉnh, trong đó: Lập, thẩm định, quyết định chủ trương đầu tư giai đoạn 2021-2025: 920 triệu đồng/4 dự án; lập, thẩm định, quyết định dự án đầu tư giai đoạn 2021-2025: 1.152 triệu đồng/7 dự án; thanh toán chi phí chuẩn bị đầu tư: 1.028 triệu đồng/2 dự án, trong đó thanh toán dự án tạm dừng đã phê duyệt quyết toán 726 triệu đồng/1 dự án; thanh toán chi phí lập quy hoạch chi tiết 1/2000 là 302 triệu đồng/1 dự án; phân bổ sau: 11.900 triệu đồng.

24/ Thống nhất bổ sung danh mục thiết bị chuyên dùng phục vụ đào tạo của ngành Giáo dục và Đào tạo.

25/ Thống nhất về tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng thuộc lĩnh vực y tế tại các đơn vị sự nghiệp y tế và máy móc, thiết bị y tế tại mỗi trạm y tế tuyến xã thuộc phạm vi quản lý trên địa bàn tỉnh./.

¹Sở Y tế; Sở Giáo dục và Đào tạo; Ban Xây dựng Năng lực và Thực hiện ODA ngành nước.

²Liên minh Hợp tác xã; Ban quản lý Vườn Quốc gia Núi Chúa; Hội Nông dân; Công an tỉnh; Sở Nội vụ.

